

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2018

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con
chung giữa chị H, anh O”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Tự

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã Tr, huyện P, tỉnh T

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1988; ĐKTT: Thôn K, xã Tr, huyện P, tỉnh T; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh B

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh O)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc O tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện P, tỉnh T vào ngày 28/12/2012. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Từ năm 2016 anh O bỏ đi làm ăn không liên lạc với chị, đầu năm 2018 chị biết tin anh O vi phạm pháp luật, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh B, chị đã vào thăm anh một lần và nói với anh về chuyện tình cảm vợ chồng, anh O xác nhận không còn tình cảm với chị. Nay chị thấy giữa chị và anh O từ lâu đã không còn quan tâm đến nhau, thật sự không còn tình cảm với nhau, vì vậy chị xin được ly hôn anh O.

Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Lệ Q sinh ngày 20/02/2013 hiện đang ở với chị, chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc O: Hiện tại anh O đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã thực hiện việc ủy thác điều tra thu thập chứng cứ, kết quả, tại biên bản lấy lời khai của đương sự do Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B lập ngày 06/4/2018, anh O khai về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất với lời khai của chị H. Anh khai đầu năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến việc anh bỏ đi không chung sống cùng chị H nữa, theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống hàng ngày và có một vài lần anh đánh chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng, anh nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Anh O khai vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bày, anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng; vợ chồng không có tài sản và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh O có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn anh trình bày, vì lý do anh đang bị tạm giam, không thể có mặt để tham gia tố tụng anh từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc O; giao con chung Nguyễn Thị Lệ Q sinh ngày 20/02/2013 cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết; chị H và anh O đều khai vợ chồng không có tài sản chung nên không phải giải quyết; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Quốc O hiện đang bị tạm giam có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quốc O tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ cấp đăng ký kết hôn số 58/2012 ngày 28/12/2012 là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn vì lý do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh O xác nhận về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H khai và cho rằng trong thời gian chung sống có một vài lần anh đánh chị làm mâu thuẫn thêm trầm trọng và nhất trí ly hôn. Xét thấy anh chị đều khai từ năm 2016 anh O đã bỏ đi làm ăn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị thực sự đã tan vỡ, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh O là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị H và anh O có một con chung là Nguyễn Thị Lệ Q sinh ngày 20/02/2013, xét nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng, phù hợp với thực tế từ ngày anh O bỏ đi chị vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng con chu đáo, anh O hiện tại đang bị tạm giam không có điều kiện nuôi dưỡng con chung và nhất trí giao con chung cho chị H nuôi, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ; về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Chị H và anh O đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc O.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Lệ Q sinh ngày 20/02/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Bùi Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Quốc O cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Quốc O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003574 ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Quốc O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Tr, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Liên (đã ký)